

Số: 319/2019/QĐST-HNGĐ

Long Thành, ngày 28 tháng 6 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 396, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 460/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông Nguyễn Phi H, sinh năm: 1968.
 - Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1970.
- Địa chỉ thường trú: xã P, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ngày 03/6/2019 ông Nguyễn Phi H nộp đơn xin ly hôn bà Nguyễn Thị M tại Tòa án. Ngày 20/6/2019 Trung tâm hòa giải đối thoại Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng các đương sự không đồng ý đoàn tụ mà thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Phi H và bà Nguyễn Thị M thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông H và bà M có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Mỹ K, sinh ngày 15/11/1992 (hiện đã trưởng thành), cháu Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 11/01/2004 và cháu Nguyễn Phi H, sinh ngày 30/4/2009. Ly hôn, ông H và bà M thỏa thuận giao cháu L và H cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, ông H không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn ông H, bà M vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Ông H có quyền thăm nom con; không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về nợ chung:* Các đương sự khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Phi H và bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0005152 ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Ông H, bà M đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T. Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- CCTHADS H. Long Thành;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thành